TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 847/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24 -8 - 2017
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ngọc Đúng

2. Bà Trần Quang Cảnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Dân - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017 về: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Ng sinh năm 1985
Địa chỉ: 258/1 Bông Sao, phường 5, quận 8, Thành phố H.

2. Bị đơn: Ông Lương Khải Th, sinh năm 1981
Địa chỉ: 612 Lũy Bán Bích, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Ng, ông Th có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Ng trình bày: Bà và ông Lương Khải Th tự nguyện chung sống vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2010 ngày 09/4/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà chồng ở địa chỉ 612 Lũy Bán Bích, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng từ năm

2011 hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hai bên thường xuyên tranh cãi, gây gỗ với nhau do ông Th không lo làm ăn, ham chơi, nóng tính, thường đánh bà và có người phụ nữ khác. Bà đã khuyên can và cố gắng chịu đựng nhưng ông Th vẫn không thay đổi. Từ năm 2016 bà và ông Th đã sống ly thân, bà dọn về nhà ba mẹ sống cho đến nay. Thời gian ly thân mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn với ông Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Chí Kh, sinh ngày 03/7/2011. Khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông Th cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lương Khải Th trình bày:

Ông xác nhận về việc kết hôn như bà Ng trình bày là đúng. Qúa trình chung sống, giữa ông và bà Ng thường xảy ra mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình, bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp, ông không chăm lo được cho vợ con, bản tính ông nóng nảy nên có lúc đánh vợ. Ông và bà Ng đã ly thân từ cuối năm 2016 và bà Ng đã dọn về nhà ba mẹ sinh sống. Nay khi bà Ng yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì còn thương vợ và muốn hàn gắn gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Chí Kh, sinh ngày 03/7/2011. Hiện đang sống với bà Ng. Nếu ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà Ng trực tiếp nuôi và ông cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Bà Ng và ông Th vẫn giữ ý kiến như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 28, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 177, 220, 234, 239, 248, 260 Bộ luật tồ tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gỗ, cãi vã, ông Th không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, bản tính nảy nên có đánh vợ, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên có cơ hội hàn gắn gia

đình nhưng không thành. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa bà Ng và ông Th đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Ông Thtrình bày, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý để bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2010 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/4/2010 cho bà Nguyễn Thị Bích Ng và ông Lương Khải Th thì quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Ông Th hiện đang cư trú tại phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào kết quả xác minh mâu thuẫn gia đình tại phường T, quận Tân Phú thì *"...tại nhà 612 Lũy Bán Bích chỉ có anh Th và gia đình sinh sống... hiện hai vợ chồng đang ly thân, mỗi người ở mỗi nơi..."*.

Ông Th thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật nhưng ông không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với bà Ng và muốn hàn gắn gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bà Ng, ông Th thể hiện thời gian mâu thuẫn đã lâu, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Th không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, bản tính nóng nảy và đánh vợ. Thời gian ly thân mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà Ng xác định không còn tình cảm với ông Th. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Th.

Từ những nhận định trên, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ng, ông Th đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Hội đồng xét xử xét thấy bà Ng yêu cầu ly hôn mà Tòa án hòa giải không thành nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận yêu cầu của bà Ng.

- Về quan hệ con chung: Bà Ng và ông Th xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Lương Chí Kh, sinh ngày 03/7/2011. Hiện đang sống với bà Ng. Hai bên thỏa thuận bà Ng trực tiếp nuôi con chung, ông Th cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, đóng vào ngày đầu tiên hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 9/2017 cho đến khi con chung trưởng thành

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Ng và ông Th xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích Ng được Tòa án chấp nhận, nên bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng do ông Lương Khải Th chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích Ng.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích Ng được ly hôn với ông Lương Khải Th.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Bích Ng và ông Lương Khải Th (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2010 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/4/2010) chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Lương Chí Kh, sinh ngày 03/7/2011 cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Th cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, đóng vào ngày đầu tiên hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 9/2017 cho đến khi con chung trưởng thành.

+ Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Ng và ông Th xác nhận không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000 đồng do bà Nguyễn Thị Bích Ng chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, bà Ng đã nộp theo Biên lai thu số 0009090 ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng do ông Lương Khải Th chịu.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bích Ng, ông Lương Khải Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (N. Thúy).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tuyết Nhung